

Số: 40 /QĐ-UBND

Cầu Ngang, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức
trong kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 03/TTr-PNV ngày 04/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức trong kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2023, như sau:

(Đính kèm danh sách).

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển theo địa chỉ người dự tuyển đã đăng ký, để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo thành phần hồ sơ quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Hiệu trưởng các trường có thí sinh dự tuyển, Thủ trưởng các ngành có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /s. *Khơ*

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND huyện;
- LĐVP;
- Như điều 3;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Ngà

DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2023
(Kèm theo Quyết định số 40 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Họ và tên thí sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON											
1	Dương Thị Huỳnh Như	16/8/2001	Nữ	Kinh	Cao đẳng giáo dục Mầm non	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	70.13			70.13	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thu Thủy	15/8/1997	Nữ	Kinh	Cao đẳng giáo dục Mầm non	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	69.13			69.13	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Mai Hoa	09/9/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Mầm non	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	75.69			75.69	Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Thuý Linh	06/3/1982	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Mầm non	Trường Mẫu giáo Mỹ Long Nam	71.63			71.63	Trúng tuyển
5	Kim Thị Nhứt Huyền	20/01/1994	Nữ	Khmer	Cử nhân giáo dục Mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cầu Ngang	79.88	5	Dân tộc thiểu số	84.88	Trúng tuyển
6	Thạch Thị Thanh Trinh	02/3/1995	Nữ	Khmer	Cử nhân giáo dục Mầm non	Trường Mẫu giáo Nhị Trường	87.56	5	Dân tộc thiểu số	92.56	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC											
1	Hồ Thị Châu Ngọc	02/06/1996	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Long Sơn C	64.50			64.50	Trúng tuyển
2	Lâm Thị Thuý Kiều	10/11/1996	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Long Sơn C	74			74	Trúng tuyển
3	Lê Minh Trí	17/08/1992	Nam	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường TH - THCS Thuận Hoà	73.25			73.25	Trúng tuyển
4	Kim Thị Đa Ni	08/02/2001	Nữ	Khmer	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Hoà A	78.75	5	Dân tộc thiểu số	83.75	Trúng tuyển
5	Trương Thị Sa Dong	16/08/2001	Nữ	Khmer	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Hoà A	73	5	Dân tộc thiểu số	78	Trúng tuyển
6	Trình Nhật Tường	12/02/2001	Nam	Khmer	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Hoà A	94	5	Dân tộc thiểu số	99	Trúng tuyển
7	Lê Thị Ý Nhi	11/05/1994	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Hoà B	79.50			79.50	Trúng tuyển
8	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	23/2/2001	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học thị trấn Mỹ Long	81.75			81.75	Trúng tuyển
9	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	12/12/2001	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học thị trấn Mỹ Long	94.88			94.88	Trúng tuyển

STT	Họ và tên thí sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú
10	Trần Thị Ngọc Huỳnh	16/11/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học thị trấn Mỹ Long	95			95	Trúng tuyển
11	Ngô Thị Thu Thảo	03/11/1992	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Long Sơn A	78			78	Trúng tuyển
12	Đoàn Thị Thuý Bình	15/04/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vinh Kim B	88			88	Trúng tuyển
13	Hà Minh Ân	20/10/1989	Nam	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học thị trấn Cầu Ngang	74.50			74.50	Trúng tuyển
14	Nguyễn Thị Kim Loan	02/03/1995	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học thị trấn Cầu Ngang	88			88	Trúng tuyển
15	Lý Thị Mỹ Dung	11/10/2001	Nữ	Kinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Thạnh Hoà Sơn B	74.25			74.25	Trúng tuyển
16	Kiên Thị Hồng Hạnh	01/01/1996	Nữ	Khmer	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vinh Kim A	68.75	5	Dân tộc thiểu số	73.75	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIN HỌC											
1	Nguyễn Thanh Hải	18/10/1999	Nam	Kinh	Kỹ sư công nghệ thông tin Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Long Sơn A	86.25			86.25	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIẾNG ANH											
1	Võ Nguyễn Kim Hân	21/11/1997	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Hoà B	88.50			88.50	Trúng tuyển
2	Trần Huỳnh Yến Phương	26/9/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Trường Thọ B	87.75			87.75	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/01/1997	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Long Sơn A	89.75			89.75	Trúng tuyển
4	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	09/3/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm THCS	Trường THCS Thạnh Hoà Sơn	87.50			87.50	Trúng tuyển
5	Trần Thị Mỹ Tiên	30/05/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Trường Thọ A	85.50			85.50	Trúng tuyển
6	Thạch Thị Phương Dung	02/9/1998	Nữ	Khmer	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường TH-THCS Hiệp Mỹ Đông	86.25	5	Dân tộc thiểu số	91.25	Trúng tuyển
7	Ngô Thị Tuyết Trinh	20/4/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm THCS	Trường THCS Sơn Vọng	81.50			81.50	Trúng tuyển
8	Lâm Hoàng Thơ	08/11/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Mỹ Long Nam	81.50			81.50	Trúng tuyển
9	Lê Anh Thư	14/3/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Nhị Trường A	85.25			85.25	Trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Băng Ân	23/12/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghề vụ sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Hiệp Mỹ Tây A	89			89	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN NGŨ VĂN KHMER											
1	Sơn Thị Sô Thủy	01/01/1992	Nữ	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngũ Văn Khmer	Trường THCS Nhị Trường	86.25	5	Dân tộc thiểu số	91.25	Trúng tuyển

STT	Họ và tên thí sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú
2	Thạch Thị Ngọc Phương	06/4/1996	Nữ	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường Tiểu học Thạnh Hoà Sơn A	89.50	5	Dân tộc thiểu số	94.50	Trúng tuyển
3	Thạch Thị Kim Anh	07/10/1995	Nữ	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Thạnh Hoà Sơn	92.25	5	Dân tộc thiểu số	97.25	Trúng tuyển
4	Thạch Phát	02/01/1997	Nam	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Hiệp Hoà	77.25	5	Dân tộc thiểu số	82.25	Trúng tuyển
5	Thạch Sô Phone	19/5/1997	Nam	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Trường Thọ	88.50	5	Dân tộc thiểu số	93.50	Trúng tuyển
6	Lâm Thuỳ Nguyên	06/07/1996	Nữ	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Long Sơn	93	5	Dân tộc thiểu số	98	Trúng tuyển
7	Thạch Thị Thìa Qui	07/12/1996	Nữ	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Mỹ Hoà	93	5	Dân tộc thiểu số	98	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN ÂM NHẠC											
1	Lâm Thị Nhứt	15/10/1985	Nữ	Kinh	ĐHSP Âm nhạc	Trường THCS Hiệp Mỹ Tây	97.50			97.50	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THỂ DỤC											
1	Hà Phiến	19/02/1985	Nam	Kinh	Cử nhân Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học thị trấn Mỹ Long	81			81	Trúng tuyển
2	Nguyễn Quách Nhật Tùng	16/10/1996	Nam	Kinh	Cử nhân Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Hiệp Mỹ Tây A	88.75			88.75	Trúng tuyển
3	Kim Trường	10/10/1985	Nam	Khmer	Cử nhân Giáo dục thể chất	Trường THCS Vinh Kim	81	5	Dân tộc thiểu số	86	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN LÝ											
1	Mai Tam Tài	02/08/1988	Nam	Kinh	ĐHSP Vật lý Tin học	Trường THCS thị trấn Cầu Ngang	80.50			80.50	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/12/1993	Nữ	Kinh	Cử nhân sư phạm Vật Lý	Trường THCS Hiệp Mỹ Tây	83.75			83.75	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN GIÁO DỤC CÔNG DÂN											
1	Thạch Sê Rây Rít	05/01/1997	Nam	Khmer	Cử nhân GDCD	Trường THCS thị trấn Cầu Ngang	93.50	5	Dân tộc thiểu số	98.50	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN NHÂN VIÊN VĂN THƯ											
1	Nguyễn Ngọc Huyền	22/12/1997	Nữ	Kinh	CD Quản trị văn phòng Nghịệp vụ văn thư lưu trữ	Trường Mẫu giáo Mỹ Long Bắc	61			61	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN NHÂN VIÊN KẾ TOÁN											
1	Thạch Thị Đăng Khôi	17/02/2000	Nữ	Khmer	Cử nhân Kế toán	Trường Mẫu giáo Nhị Trường	72.50	5	Dân tộc thiểu số	77.50	Trúng tuyển
2	Huỳnh Anh Thư	09/12/1994	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán	Trường Mẫu giáo Mỹ Long Nam	71			71	Trúng tuyển

STT	Họ và tên thí sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú
3	Trần Thị Hoa Tranh	1990	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán	Trường THCS Hiệp Mỹ Tây	77.50			77.50	Trúng tuyển
4	Đỗ Thị Ngọc Nhi	22/03/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán	Trường Tiểu học Mỹ Hoà B	95.50			95.50	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Diễm Thuý	15/07/1990	Nữ	Kinh	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Trường Tiểu học Mỹ Long Nam	55			55	Trúng tuyển
6	Phạm Thị Trúc Nguyên	30/11/1990	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán	Trường THCS Nguyễn Văn Cống	88			88	Trúng tuyển

Danh sách này có 54 thí sinh trúng tuyển./.



DANH SÁCH

Thí sinh không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 40 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Họ và tên thí sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIẾNG ANH											
1	Huỳnh Thị Hoàng Mỹ	06/10/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghệ thuật sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Hoà B	86.25			86.25	Không trúng tuyển
2	Nguyễn Dương Thuý Ngân	08/11/1997	Nữ	Kinh	Cử nhân ngôn ngữ anh Nghệ thuật sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Hiệp Mỹ Tây A	87.75			87.75	Không trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN NGỮ VĂN KHMER											
1	Thạch Thị Hồng Trinh	09/02/1995	Nữ	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường Tiểu học Thạnh Hoà Sơn A	80.25	5	Dân tộc thiểu số	85.25	Không trúng tuyển
2	Kim Oanh Thi	12/02/1992	Nam	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Thạnh Hoà Sơn	90.25	5	Dân tộc thiểu số	95.25	Không trúng tuyển
3	Thạch Sô Phurone	09/04/1978	Nam	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Thạnh Hoà Sơn	90.375	5	Dân tộc thiểu số	95.38	Không trúng tuyển
4	Kiên Hon Ri	15/07/1991	Nam	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Thạnh Hoà Sơn	91.5	5	Dân tộc thiểu số	96.5	Không trúng tuyển
5	Thạch Thị Lài	02/6/1996	Nữ	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Trường Thọ	79.5	5	Dân tộc thiểu số	84.5	Không trúng tuyển
6	Thạch Si Đa	15/10/1989	Nam	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Long Sơn	89	5	Dân tộc thiểu số	94	Không trúng tuyển
7	Kim Suông	29/09/1994	Nam	Khmer	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn Khmer	Trường THCS Mỹ Hoà	81.5	5	Dân tộc thiểu số	86.5	Không trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN GIÁO DỤC CÔNG DÂN											
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	17/7/1996	Nữ	Kinh	Cử nhân Giáo dục chính trị	Trường THCS TT Cầu Ngang	71.5			71.5	Không trúng tuyển
2	Mai Quốc An	28/12/2001	Nam	Kinh	Cử nhân GD&ĐT	Trường THCS TT Cầu Ngang	83.25			83.25	Không trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN NHÂN VIÊN KẾ TOÁN											
1	Nguyễn Thị Trang	30/7/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Trường Mẫu giáo Mỹ Long Nam	30			30	Không trúng tuyển



TT	Họ và tên thí sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Điểm tương ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú
2	Nhan Huyền Trân	28/06/1992	Nữ	Kinh	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng	Trường THCS Hiệp Mỹ Tây	10			10	Không trúng tuyển

Danh sách có 13 thí sinh không trúng tuyển./

